

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo lâm, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh 06/11/1995; nơi cư trú: xóm K, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh ngày 09/11/1995; nơi cư trú: xóm K, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị B và anh Dương Văn T.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Dương Văn T thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Dương Văn T có 01 (Một) người con chung có tên gọi cụ thể như sau: Hoàng Dương Q, sinh ngày 19/8/2016.

Khi ly hôn chị Hoàng Thị B và anh Dương Văn T tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với nhau để chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Hoàng Dương Q đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi tròn). Chị B không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền đến thăm nom con, chăm sóc các con, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị B và anh T tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Chị B và anh T không có tài sản cho ai vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Chị Hoàng Thị B và anh Dương Văn T mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị B tự nguyện nộp thay án phí cho anh T số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền chị B phải nộp là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận chị B đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003561, ngày 07/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Chị Hoàng Thị B được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã T; [Để biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ